

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH THÁI BÌNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 73/2024/HS-ST

Ngày 24 - 9 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH THÁI BÌNH

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thùy Dương.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Duy Long.

Bà Vũ Thị Thanh Tâm.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Phạm Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình tham gia phiên toà:** Bà Phạm Thị Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 24/9/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 63/2024/TLST-HS ngày 22/8/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 74/2024/QĐXXST-HS ngày 10/9/2024, đối với các bị cáo:

1. Bị cáo: **Đặng Ngọc Đ**, sinh ngày 13/6/1981 tại Thái Bình; nơi thường trú: Thôn 1, xã VQ, huyện K, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa (học vấn): 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; căn cước công dân số: 034081004XXX; con ông Đặng Văn P (đã chết) và bà Nguyễn Thị S; có vợ là Nguyễn Thị Thanh Nh; có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 14/5/2024 đến ngày 20/5/2024 chuyển tạm giam cho đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. (có mặt)

2. Bị cáo: **Lê Viết T**, sinh ngày 30/3/1969 tại Thái Bình; nơi thường trú: Thôn 7B, xã VT, huyện K, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình

độ văn hóa (học vấn): 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; căn cước công dân số: 034069003XXX; con ông Lê Viết H và bà Nguyễn Thị Th; có vợ là Đặng Thị H; có 02 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Từ tháng 3/1988 đến tháng 01/1991 tham gia nghĩa vụ quân sự. Bản án số 43/2017/HSST ngày 23/8/2017, Tòa án nhân dân huyện K, tỉnh Thái Bình xử phạt 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 25/4/2017, về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 194 Bộ luật Hình sự; bị tạm giữ từ ngày 14/5/2024 đến ngày 20/5/2024 chuyển tạm giam cho đến nay; hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình. (có mặt)

- Người chứng kiến:

1. Anh Trần Ngọc D, sinh năm 1968; địa chỉ: Tổ M, thị trấn V, huyện V, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)
2. Anh Trần Mạnh C, sinh năm 1963; địa chỉ: Tổ M, thị trấn V, huyện V, tỉnh Thái Bình. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 14/5/2024, tổ công tác Công an huyện V, tỉnh Thái Bình đang làm nhiệm vụ tuần tra tại đường Quốc lộ 10 thuộc Tổ M, thị trấn V, huyện V, tỉnh Thái Bình phát hiện Đặng Ngọc Đ đang điều khiển xe mô tô biển số 17K2-9932 chở Lê Viết T có dấu hiệu nghi vấn liên quan đến ma túy nên đã yêu cầu kiểm tra. Trước sự chứng kiến của anh Trần Mạnh C và anh Trần Ngọc D, tổ công tác đã kiểm tra và thu giữ: Tại túi quần dài bên trái phía trước T đang mặc 01 gói bên ngoài được gói bằng túi nilong màu vàng, bên trong gói bằng giấy nhiều màu, trong cùng chứa chất bột dạng cục màu trắng (niêm phong trong phong bì ký hiệu M1), T khai đó là hêrôin, T mua để sử dụng cho bản thân; thu trong tất chân bên trái Đ đang đi 02 gói trong đó 01 gói bên ngoài gói bằng túi nilong màu vàng, bên trong gói bằng giấy nhiều màu và 01 gói được gói bằng giấy bạc màu trắng, bên trong 02 gói đều chứa chất bột dạng cục màu trắng (niêm phong trong phong bì ký hiệu M2), Đ khai đó là hêrôin, Đ mua để

sử dụng cho bản thân. Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng trong phong bì ký hiệu M1, M2 gửi giám định. Ngoài ra, tổ công tác còn thu giữ của T 01 điện thoại Masstel dạng bàn phím vỏ màu xanh đã cũ, thu giữ của Đ 01 điện thoại Masstel dạng bàn phím vỏ màu đen đã cũ và 01 xe mô tô biển số 17K2-9932.

Về nguồn gốc số ma túy, Đặng Ngọc Đ, Lê Viết T khai nhận:

Đ làm nghề xây dựng tại Hà Nội, đang cần tìm thêm thợ xây. Qua tìm hiểu, Đ biết T là thợ xây, từng làm ở Hà Nội, hiện ở nhà. Ngày 12/5/2024, Đ từ Hà Nội về và đến nhà T rủ T lên Hà Nội làm thợ xây cho Đ, T đồng ý. Cả hai hẹn chiều ngày 14/5/2024, Đ đến đón T lên Hà Nội làm.

Khoảng 07 giờ ngày 14/5/2024, Đ điều khiển xe mô tô biển số 17K2-9932 đi từ nhà lên khu vực chợ Quang Trung thuộc phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình gặp và mua của một người phụ nữ không quen biết 400.000 đồng được 02 gói ma túy, loại hêrôin, bên ngoài đều gói bằng giấy bạc màu trắng, mục đích để sử dụng cho bản thân. Mua xong, Đ cất giấu 02 gói ma túy vào tất chân bên trái rồi điều khiển xe về nhà. Tại nhà của Đ, Đ lấy 01 gói ma túy ra sử dụng một phần, phần còn lại Đ gói lại bằng giấy nhiều màu sắc, bên ngoài gói bằng lớp nilong màu vàng, sau đó Đ bỏ 02 gói ma túy vào tất chân bên trái Đ đang đi, mục đích mang lên Hà Nội để sử dụng.

Khoảng 09 giờ ngày 14/5/2024, T bắt xe ôm của một người đàn ông không quen biết đi đến khu vực Bảo tàng Thái Bình thuộc phường Lê Hồng Phong, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Đến nơi, T xuống xe, đi bộ vào sân, gặp và mua của một người đàn ông không quen biết 200.000 đồng được 01 gói ma túy, loại hêrôin, bên ngoài được gói bằng giấy nilong màu vàng, mục đích mang lên Hà Nội để sử dụng. Mua xong, T cất giấu gói ma túy vào túi quần đang mặc rồi bắt xe buýt đi về nhà.

Khoảng 16 giờ ngày 14/5/2024, Đ điều khiển xe mô tô biển số 17K2-9932 đến đón T đi Hà Nội. Đ và T đều không nói cho nhau biết đang cất giấu ma túy trên người. Khoảng 16 giờ 45 phút cùng ngày, Đ chở T đến đường Quốc lộ 10 thuộc Tổ M, thị trấn V, huyện V thì bị tổ công tác Công an huyện V phát hiện,

bắt quả tang, thu giữ số ma túy trên. Lúc này, cả Đ và T mới biết cả hai đều đang cất giấu ma túy trên người.

Tại Kết luận giám định số 653/KL-KTHS ngày 18/5/2024, Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình, kết luận: Mẫu vật M1 gửi giám định là ma túy, loại Heroin (Heroine), có khối lượng 0,1349 gam (không phải một nghìn ba trăm bốn mươi chín gam). Mẫu vật M2 gửi giám định là ma túy, loại Heroin (Heroine), có khối lượng 0,3810 gam (không phải ba nghìn tám trăm mười gam).

Cáo trạng số 67/CT-VKSVT ngày 22/8/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình để xét xử đối với Đặng Ngọc Đ, Lê Viết T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Các bị cáo Đặng Ngọc Đ, Lê Viết T đều khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản Cáo trạng đã nêu;

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố các bị cáo Đặng Ngọc Đ, Lê Viết T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Đ mức án từ 01 năm 09 tháng đến 02 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (14/5/2024). Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo T mức án từ 01 năm 03 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ (14/5/2024). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 02 phong bì số 653/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình; trả lại bị cáo T 01 điện thoại Masstel dạng bàn phím vỏ màu xanh đã cũ; trả lại bị cáo Đ 01 điện thoại Masstel dạng bàn phím vỏ màu đen đã cũ. Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo Đặng Ngọc Đ, Lê Viết T đồng ý với tội danh Viện kiểm sát đã truy tố, không có ý kiến tranh luận đối với bản luận tội của Kiểm sát viên.

Các bị cáo Đặng Ngọc Đ, Lê Viết T nói lời sau cùng: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để các bị cáo yên tâm cải tạo, sớm trở về gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ kết tội đối với bị cáo: Tại phiên tòa, các bị cáo Đặng Ngọc Đ, Lê Viết T đều khai nhận toàn bộ hành vi như nội dung bản cáo trạng đã nêu. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, truy tố; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng, kết luận giám định, lời khai người chứng kiến và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 14/5/2024 tại đường Quốc lộ 10 thuộc địa phận Tổ M, thị trấn V, huyện V, tỉnh Thái Bình, Đặng Ngọc Đ có hành vi tàng trữ trái phép 02 gói ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,3810 gam (không phải ba nghìn tám trăm mười gam), mục đích để sử dụng cho bản thân; Lê Viết T có hành vi tàng trữ trái phép 01 gói ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,1349 gam (không phải một nghìn ba trăm bốn mươi chín gam), mục đích để sử dụng cho bản thân. Hành vi đó của các bị cáo Đặng Ngọc Đ, Lê Viết T đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[3] Theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự, thì:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...;

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

... ”.

[4] Đánh giá về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo, thấy: Hành vi phạm tội của các bị cáo Đặng Ngọc Đ, Lê Viết T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quy định về quản lý chất gây nghiện của nhà nước. Ma túy không những gây tác hại cho sức khỏe, phá hoại hạnh phúc của bao gia đình mà còn là nguyên nhân phát sinh các tệ nạn xã hội khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự trị an xã hội. Các bị cáo đều có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức đầy đủ về tính chất nguy hiểm cũng như hậu quả của hành vi do mình thực hiện nhưng vẫn cố ý thực hiện tội phạm.

[5] Đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, thấy: Đặng Ngọc Đ, Lê Viết T đều không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, các bị cáo đều thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nhưng bị cáo Đ chưa có tiền án, tiền sự nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo T đã một lần bị xét xử về tội phạm liên quan đến ma túy nên chỉ được hưởng tình tiết giảm nhẹ là thành khẩn khai báo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, bị cáo T có thời gian thực hiện nghĩa vụ quân sự nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ khác quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Căn cứ tính chất, mức độ phạm tội, nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, thấy: Bị cáo Đặng Ngọc Đ có nhân thân tốt thể hiện việc bị cáo chưa có tiền án, tiền sự. Năm 2017, bị cáo Lê Viết T đã bị xét xử về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, theo quy định của pháp luật bản án đã xét xử với bị cáo đã được xóa án tích nhưng cần đánh giá bị cáo có

nhân thân không tốt. Do đó, HĐXX cần áp dụng mức hình phạt nghiêm minh, cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo, giáo dục các bị cáo và góp phần đấu tranh phòng ngừa chung.

[7] Khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự, quy định: “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản*”. Xét thấy, trước khi phạm tội các bị cáo đều làm nghề tự do, các bị cáo tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân, bị cáo Đ có nhân thân tốt nên không áp dụng hình phạt bổ sung, bị cáo T từng bị xét xử về tội liên quan đến ma túy nên cần áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền 5.000.000 đồng để tịch thu sung ngân sách nhà nước là phù hợp.

[8] Về xử lý vật chứng, tài sản:

8.1. Số ma túy thu giữ trong vụ án được hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 02 phong bì số 653/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Bình là vật thuộc loại nhà nước cấm tàng trữ, cần tịch thu tiêu hủy. 01 điện thoại Masstel dạng bàn phím vỏ màu xanh đã cũ quản lý của bị cáo T, 01 điện thoại Masstel dạng bàn phím vỏ màu đen đã cũ quản lý của bị cáo Đ, không liên quan đến tội phạm, cần trả lại cho các bị cáo.

8.2. Xe mô tô biển số 17K2-9932 quản lý của bị cáo Đ là tài sản hợp pháp của chị Nguyễn Thị Thanh Nhân, sinh năm 1984, địa chỉ tại thôn 1, xã VQ, huyện K, tỉnh Thái Bình (vợ bị cáo Đ). Chị Nhân mua xe từ năm 2005 khi chưa kết hôn với Đ, làm phương tiện đi lại. Ngày 14/5/2024, chị Nhân không biết Đ sử dụng xe làm phương tiện đi mua ma túy, chị Nhân đề nghị nhận lại xe. Ngày 31/7/2024, Cơ quan CSĐT Công an huyện V ra quyết định xử lý vật chứng, trả lại chiếc xe trên cho chị Nhân. Xét thấy, việc trả tài sản của cơ quan điều tra là có căn cứ, đúng chủ sở hữu, chị Nhân đã nhận lại xe và không có ý kiến, đề nghị gì, do đó, Hội đồng xét xử không giải quyết.

[9] Về nguồn gốc số ma túy: Đặng Ngọc Đ khai mua của một người không quen biết tại khu vực chợ Quang Trung thuộc phường Quang Trung, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Lê Viết T khai mua của một người không quen biết tại khu vực Bảo tàng Thái Bình thuộc phường Lê Hồng Phong, thành

phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình. Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã tiến hành xác minh nhưng không xác định được thông tin cụ thể của những người bán ma túy nên không có căn cứ điều tra, xử lý.

[10] Về án phí: Các bị cáo Đặng Ngọc Đ, Lê Viết T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo Đặng Ngọc Đ, Lê Viết T có quyền kháng cáo đối với bản án trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Đặng Ngọc Đ, Lê Viết T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đặng Ngọc Đ 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 14/5/2024). Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Đặng Ngọc Đ.

2.2. Áp dụng điểm c khoản 1 và khoản 5 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 50, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lê Viết T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 14/5/2024). Phạt tiền bị cáo Lê Viết T 5.000.000 đồng (năm triệu đồng) để tịch thu sung ngân sách nhà nước.

3. Về xử lý vật chứng, tài sản: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Xử tịch thu tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn trả sau giám định được niêm phong trong 02 (hai) phong bì số 653/KL-KTHS của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an tỉnh Thái Bình. Trả lại bị cáo Đặng Ngọc Đ 01 (một) điện thoại Masstel dạng bàn phím vỏ màu đen đã cũ. Trả lại bị cáo Lê Viết T 01 (một) điện thoại Masstel dạng bàn phím vỏ màu xanh đã cũ. (Toàn bộ vật chứng, tài sản đã được chuyển đến Cơ quan Chi cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình ngày 27/8/2024)

4. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Đặng Ngọc Đ, Lê Viết T, mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo Đặng Ngọc Đ, Lê Viết T có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 24/9/2024).

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan CSĐT và Cơ quan THAHS Công an huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Cơ quan Chỉ cục Thi hành án dân sự huyện V, tỉnh Thái Bình;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Bình;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ Công an tỉnh Thái Bình;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà

Nguyễn Thị Thùy Dương

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thùy Dương